

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HS-ST**
Ngày 17- 8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Sinh.
2. Bà Nông Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022 đối với bị cáo:

Bàn Văn S, sinh ngày 16/7/1989; nơi sinh: huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Bàn Kim S1 (đã chết) và bà: Triệu Mùi S2 (Triệu Thị Sếnh); có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh 2010.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2020.

Bị cáo hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thanh T- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang- Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Người đại diện theo pháp luật ông Trần Đức T, chức vụ Chủ tịch; Người đại diện

theo ủy quyền bà Chúc Thị V, chức vụ Phó chủ tịch (*vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2022, Bàn Văn S, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang một mình mang theo máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu cam (đã đồ sẵn xăng, nhớt), kèm lam, xích máy cưa và 01 dụng cụ tháo lắp dạng chữ “T” đựng trong một chiếc bao tải dứa màu cam, đi bộ từ nhà lên khu vực rừng Phiêng Vây thuộc thôn Khuổi Phìn, xã Sinh Long, huyện Na Hang, mục đích tìm cây gỗ Nghiến để cắt hạ, sơ chế mang về sửa nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S thấy 01 cây gỗ Nghiến mọc trên phiến đá, có đường kính gốc 90cm, cao trên 20m, thân cây thẳng có thể cắt hạ, sơ chế lấy gỗ được. S lắp lam, xích vào máy cưa rồi đặt lưỡi cưa tại vị trí gốc cây cách mặt đất 1,10m rồi bắt đầu cắt hạ cây gỗ Nghiến. Khi S cắt được khoảng 30 phút thì thân cây gỗ Nghiến bị toác ra, một phần thân và ngọn cây gãy đổ xuống phía chân núi, một phần đoạn thân bị toác gãy còn gắn liền với gốc cây có chiều cao tính từ điểm cắt là 03m, S quan sát thấy gốc và một phần thân cây bị rỗng không sơ chế được nên đã bỏ lại toàn bộ cây gỗ Nghiến tại hiện trường, rồi tháo máy cưa đi về nhà.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, cán bộ Kiểm lâm địa bàn phối hợp với UBND xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tuần tra phát hiện 01 cây gỗ Nghiến bị chặt hạ trái phép tại khu vực nêu trên, nên lập biên bản và báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang giải quyết. Quá trình kiểm tra, xác minh xác định Bàn Văn S là người thực hiện hành khai thác trái phép cây gỗ Nghiến nêu trên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 00 phút và Biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây cùng ngày 07/5/2022 tại khu vực rừng Phiêng Vây thuộc thôn Khuổi Phìn, xã Sinh Long, huyện Na Hang xác định: Hiện trường nơi thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép thuộc lô 3, khoảnh 47A, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên (theo bản đồ 1859), có khối lượng là 11,626 m³; cây gỗ bị khai thác là gỗ Nghiến thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA. Đối với 11,626 m³ gỗ Nghiến còn nguyên tại hiện trường sau khi khám nghiệm Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang đã bàn giao cho UBND xã Sinh Long, huyện Na Hang, quản lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: Giá trị cây gỗ Nghiến là 120.851.039 đồng (*Một trăm hai mươi triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, không trăm ba chín đồng*).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tạm giữ của Bàn Văn S 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn cam, kèm theo lam và dây xích; 01 dụng cụ tháo lắp dạng chữ “T” có một đầu dạng tua vít hai cạnh, hai đầu còn lại dạng ống tuýp lục lăng; 01 bao tải dứa màu cam. Điều đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã S, huyện N yêu cầu bị cáo bồi thường cho Nhà nước nếu có căn cứ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bàn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSNH ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Bàn Văn S về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đoạn 1, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước (01) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn cam, kèm theo lam và dây xích; Tịch thu tiêu hủy (01) bao tải dứa màu cam do không còn giá trị sử dụng và (01) dụng cụ tháo lắp dạng chữ “T” có một đầu dạng tua vít hai cạnh, hai đầu còn lại dạng ống tuýp lục lăng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc khai thác gỗ; giao 11,626 m³ gỗ tại hiện trường cho Ủy ban nhân dân xã Sinh Long, huyện Na Hang quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Ủy ban nhân dân xã S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có con bị khuyết tật nặng, bị cáo phạm tội xuất phát từ khó khăn của gia đình, mục đích đi khai thác gỗ về sửa nhà, nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt là phù hợp.

Bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây, lý lịch gỗ, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, tại lô 3, khoảnh 47A, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên (theo bản đồ 1859) thuộc khu vực rừng Phiêng Vây, thôn Khuổi Phìn, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn S trú tại thôn K, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến (thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA) có khối lượng là 11,626 m³ có giá trị 120.851.039 đồng (*Một trăm hai mươi triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, không trăm ba chín đồng*).

Trong vụ án này bị cáo khai thác trái phép gỗ Nghiến với tổng khối lượng bị thiệt hại là 11,626 m³ có giá trị 120.851.039 đồng, đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo đi khai thác gỗ với mục đích mang về làm nhà ở, xuất phát từ điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

[3] . Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo phạm tội

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bản thân bị cáo có một tiền án, ngày 10/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2020 tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích. Do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung và xét xử bị cáo mức án trong phạm vi như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Ủy ban nhân dân xã S, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7]. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước (01) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn cam, kèm theo lam và dây xích; Tịch thu tiêu hủy (01) bao tải dứa màu cam do không còn giá trị sử dụng và (01) dụng cụ tháo lắp dạng chữ “T” có một đầu dạng tua vít hai cạnh, hai đầu còn lại dạng ống tuýp lục lăng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc khai thác gỗ; giao 11,626 m³ gỗ tại hiện trường cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N quản lý theo quy định.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn S phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn S **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: (01) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn cam, kèm theo lam và dây xích.

- Tịch thu tiêu hủy: (01) bao tải dứa màu cam; (01) dụng cụ tháo lắp dạng chữ “T” có một đầu dạng tua vít hai cạnh, hai đầu còn lại dạng ống tuýp lục lăng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang ngày 21/7/2022).

- Giao 11,626 m³ gỗ Nghiên tại hiện trường cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N quản lý theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam.
- UBND xã Sinh Long
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thúc

